## ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA



## LẬP TRÌNH WEB

# THIẾT KẾ WEBSITE CÔNG TY - DOANH NGHIỆP

Giáo viên hướng dẫn: Nguyễn Hữu Hiếu

Lớp: L02

Sinh viên thực hiện thực hiện: Đoàn Thị Huế - 2113447

Email liên hệ: hue.doan2808@hcmut.edu.vn



#### LỜI CẨM ƠN

Để thực hiện đề tài này, em xin gửi lời cảm ơn sâu sắc nhất đến thầy Nguyễn Hữu Hiếu đã giúp đỡ , truyến đạt những kiến thức cơ bản để em có thể hoàn thành tốt đề tài này cũng như đã tạo điều kiện cho em có thể báo cáo lại bài tập lớn lần này.

Vì điều kiện thời gian, cũng như kiến thúc còn nhiều hạn chế nên bài báo cáo này không thể tránh được những thiếu sót. Em rất mong nhận được sự chỉ bảo, đóng góp ý kiến của thầy để em có điều kiện bổ sung, nâng cao ý thức của mình, phục vụ tốt hơn công tác thực tế sau này.

Chúng em xin chân thành cảm ơn!

Tp.Hồ Chí Minh,tháng 5/2024

Nhóm sinh viên thực hiện:

Đoàn Thị Huế



## Mục lục

I	GIỚ	YI THIỆU CHUNG VỀ WEBSITE DOANH NGHIỆP	3
	1	Website doanh nghiệp là gì?	3
	2	Vai trò của website đối với doanh nghiệp	3
		2.1 Tạo sự hiện diện trực tuyến chuyên nghiệp	3
		2.2 Xây dựng hình ảnh và thương hiệu mạnh mẽ	3
		2.3 Mở rộng khách hàng và thị trường tiềm năng	3
II	cơs	SỞ LÝ THUYẾT	4
	1	HTML và HTML5	4
	2	CSS và CSS3	5
	3	Javascript	6
	4	PHP SQL	7
	5	Thư viện/framework sử dụng trong lập trình web	7
III	THI	IẾT KẾ ỨNG DUNG	8
	1	Thư viện/framework sử dụng	8
	2	Mô hình MVC trong website	8
	3	Thiết kế Database	9
		3.1 Database member	9
		3.2 Database comment	10
		3.3 Database productdb	11
IV	HIÊ	ÊN THỰC CHƯƠNG TRÌNH VÀ KẾT QUẢ	12
	1	Hiện thực chức năng	12
	2	Giao diện người dùng và kết quả	12
		2.1 Trang chủ	12
		2.2 Sách hay	12
		2.3 Giới thiệu	13
		2.4 Liên hệ	13
		2.5 Trang chi tiết sản phẩm	14
		2.6 Đăng nhập/Đăng ký/Đăng xuất	14
		2.7 Các chức năng của admin	15
		2.8 Giổ hàng	16
		2.9 Đặt hàng	16
V	HƯ	ỚNG DẪN NGƯỜI DÙNG	18
	1	Tåi mã nguồn tài liệu và giải nén	18
	2	Cài đặt và khởi động Xamp	18
	3	Import dữ liệu	18
	4	Chạy chương trình bằng localhost	19
VI	TÀI	LIÊU THAM KHẢO	20



# I GIỚI THIỆU CHUNG VỀ WEBSITE DOANH NGHIỆP

## 1 Website doanh nghiệp là gì?

Website doanh nghiệp là một trang web được tạo ra và quản lý bởi một doanh nghiệp hoặc tổ chức nhằm giới thiệu về công ty, sản phẩm, dịch vụ và thông tin liên quan đến hoạt động kinh doanh của họ trên không gian trực tuyến. Đây là một công cụ mạnh mẽ và hiệu quả để tạo sự hiện diện trực tuyến cho doanh nghiệp, thu hút khách hàng, và xây dựng hình ảnh thương hiệu.

Trang web doanh nghiệp thường bao gồm các thông tin như lịch sử và giới thiệu về doanh nghiệp, sản phẩm và dịch vụ mà họ cung cấp, thông tin liên hệ, tin tức và sự kiện liên quan đến công ty. Nó có thể chứa cả các tính năng tương tác như hộp thoại trò chuyện trực tuyến, biểu mẫu liên hệ, đăng ký nhận bản tin và mạng xã hội kết nối.

## 2 Vai trò của website đối với doanh nghiệp

#### 2.1 Tạo sự hiện diện trực tuyến chuyên nghiệp

**Bộ mặt trực tuyến của doanh nghiệp:** Website là một bộ mặt trực tuyến của doanh nghiệp, giúp khách hàng tiềm năng tiếp cận thông tin một cách thuận tiện. Một trang web có giao diện chuyên nghiệp tạo ấn tượng đầu tiên tích cực và đẩm bảo sự tin tưởng từ người dùng.

**Trình bày thông tin rõ ràng:** Website giúp tổ chức thông tin về doanh nghiệp một cách cụ thể, rõ ràng và dễ dàng tiếp cận. Khách hàng có thể tìm kiếm thông tin về sản phẩm, dịch vụ, giá cả và chính sách một cách nhanh chóng.

#### 2.2 Xây dưng hình ảnh và thương hiệu manh mẽ

Thế hiện giá trị của thương hiệu: Thiết kế và nội dung trên website phản ánh giá trị cốt lõi của doanh nghiệp và cách mà họ đem đến lợi ích cho khách hàng. Điều này giúp xây dựng hình ảnh thương hiệu mạnh mẽ và độc đáo.

### 2.3 Mở rộng khách hàng và thị trường tiềm năng

**Tiếp cận khách hàng mục tiêu:** Website giúp doanh nghiệp tiếp cận mục tiêu khách hàng thông qua tối ưu hóa công cụ tìm kiếm (SEO) và các chiến lược tiếp thị kỹ thuật số khác. Điều này giúp tăng khả năng khách hàng tìm thấy và biết đến doanh nghiệp.

**Mở rộng thị trường:** Website cho phép doanh nghiệp mở rộng thị trường tiềm năng từ địa phương đến quốc tế. Không giới hạn bởi vị trí địa lý, doanh nghiệp có thể tiếp cận được nguồn khách hàng lớn hơn và thúc đẩy doanh số bán hàng.

Lập trình web - Học kì 232 Trang 3/20



## II CƠ SỞ LÝ THUYẾT

#### 1 HTML và HTML5

HTML (viết tắt của từ Hypertext Markup Language) hay là Ngôn ngữ đánh dấu siêu văn bản. Sử dụng HTML để xây dựng và cấu trúc lại các thành phần trong website hoặc ứng dụng. HTML có thể được hỗ trợ bởi các công nghệ như CSS và các ngôn ngữ kịch bản giống như JavaScript.

HTML không phải là ngôn ngữ lập trình, nghĩa là không thể tạo ra các chức năng "động" được. Giống như như phần mềm Microsoft Word, HTML dùng để bố cục và định dạng trang web. HTML khi kết hợp với **CSS** và **JavaScript** sẽ trở thành một nền tảng vững chắc cho thế giới mạng. Các phần tử HTML được phân định bằng các tags, được viết bằng dấu ngoặc nhọn. HTML dùng để làm gì? HTML (Hypertext Markup Language) là một ngôn ngữ đánh dấu được sử dụng để xây dựng và thiết kế các trang web. HTML mô tả cấu trúc của trang web bằng cách sử dụng các thẻ (tags) để đánh dấu các phần khác nhau của trang. Dưới đây là một số công dụng chính của HTML:

- Định cấu trúc trang web: HTML giúp xác định cấu trúc cơ bản của một trang web bằng cách đánh dấu các phần như tiêu đề, đoạn văn bản, hình ảnh, liên kết, và nhiều phần khác.
- Tạo liên kết (hyperlinks): HTML cho phép bạn tạo liên kết giữa các trang web và giữa các phần khác nhau trong cùng một trang. Điều này tạo ra trải nghiệm duyệt web tương tác.
- Chèn hình ảnh và đa phương tiện: HTML cho phép nhúng hình ảnh, âm thanh, video và nhiều loại phương tiện khác vào trang web, tạo ra trải nghiệm đa phương tiện cho người sử dụng.
- Định dạng văn bản: HTML hỗ trợ định dạng văn bản bằng cách xác định tiêu đề, đoạn văn bản, danh sách, và các đặc tính khác để cải thiện kiểu dáng và đọc hiểu.
- Thuận tiện cho SEO: Sử dụng HTML đúng cách có thể cải thiện khả năng tìm kiếm của trang web, đặc biệt là khi sử dụng các thẻ đánh dấu phù hợp.
- **Tương tác với CSS và JavaScript:** HTML thường được kết hợp với CSS (Cascading Style Sheets) để điều chỉnh giao diện và với JavaScript để thêm tính năng tương tác động cho trang web.

HTML5 la ngôn ngư lập trinh co câu truc va kha năng trinh bay nôi dung cho world wide web va đây chinh la công nghê côt loi nhất cua internet trong tương lai gần. La phiên ban thư 5 cua ngôn ngư HTML chinh thực được trinh lang va đưa vao sử dung từ 1990, chuẩn hoa vao 1997 với HTML4 va ngay cang được sử dung phô biên

Vơi ngôn ngư HTML5 no giưa lai gân như hoan toan nhưng đặc điểm cơ ban cua HTML4 va co bô sung thêm nhưng đặc ta nôi bất cua XHTML, cung như DOM cấp 2 va đặc biết la ca với JavaScript. Chính thực phát hanh từ năm 2014 với nhiều thay đôi, cai tiên so với các phiên ban trước đo thi việc tao bô cúc, hay định dang cho một website được thực hiện tột như yêu câu.

#### Khác biệt giữa HTML5 và HTML:

HTML5 va HTML sơ hưu nhưng khac biết, co nhưng thay đôi nhất đinh qua nhiều phiên ban nâng cấp. Bơi thế, khi đưa ra so sanh thi HTML5 co nhiều thế manh, nhiều ưu điểm vươt trôi hơn so vơi HTML. Cu thế chinh la:

Lập trình web - Học kì 232 Trang 4/20



- Ngôn ngư HTML5 hô trơ nhiều ưng dung: với cac ưng dung tiêu biểu như canvas, SVG,... đều được hô trơ bởi HTML5 song nêu sư dung HTML chung ta phai cân nhắc dung thêm cac phương tiên khac mới có thể thực hiện được theo nhu câu.
- Lưu dư liêu tam: đôi vơi HTML5 dung web web SQL databases, application cache giup lưu dư liêu tam, trong khi đo HTML lai chi dung tơi cache cua trinh duyêt đê lưu trư.
- JavaScript chạy trong web browser: với HTML5 đo la việc hô trở một cách hoạn toàn, hiệu qua cho JavaScript hoạt đồng trên web browser, ngược lại với HTML ở nhưng phiên ban cu lại không thệ thực hiện được khi co yêu câu.
- Sư dung MathML va SVG: với HTML 5 cho phep dung MathML va SVG ở dang văn ban, tuy nhiên với HTML hoan toan không co hô trở.
- SGML: khi hoat đông HTML5 hoan toan không dưa trên CGML giup môi san phâm lập trinh khi hoan thanh được đanh gia cao hơn ở tinh tương thịch.
- Các element: HTML5 phat triên vơi việc tịch hợp nhiều element mới me va hết sực quan trong như ommand, data, datalist, details, summary, time, aside, audio,... đông thời cung loại bo nhưng elements đa lôi thời, không co tinh ưng dung cao con tôn tại ở HTML.

#### 2 CSS và CSS3

CSS là chữ viết tắt của Cascading Style Sheets, nó là một ngôn ngữ được sử dụng để tìm và định dạng lại các phần tử được tạo ra bởi các ngôn ngữ đánh dấu (HTML). Nói ngắn gọn hơn là ngôn ngữ tạo phong cách cho trang web. Bạn có thể hiểu đơn giản rằng, nếu HTML đóng vai trò định dạng các phần tử trên website như việc tạo ra các đoạn văn bản, các tiêu đề, bảng,... thì CSS sẽ giúp chúng ta có thể thêm style vào các phần tử HTML đó như đổi bố cục, màu sắc trang, đổi màu chữ, font chữ, thay đổi cấu trúc...

**CSS** được phát triển bởi **WW3C**(World Wide Web Consortium) vào năm 1996, vì HTML không được thiết kế để gắn tag để giúp đinh dang trang web.

Phương thức hoạt động của CSS là nó sẽ tìm dựa vào các vùng chọn, vùng chọn có thể là tên một thẻ HTML, tên một ID, class hay nhiều kiểu khác. Sau đó là nó sẽ áp dụng các thuộc tính cần thay đổi lên vùng chọn đó.

Mối tương quan giữa HTML và CSS rất mật thiết. HTML là ngôn ngữ markup (nền tảng của site) và CSS định hình phong cách (tất cả những gì tạo nên giao diện website), chúng là không thể tách rời.

**CSS3** là phiên bản mới nhất của Thuộc tính **CSS**. Thuật ngữ CSS3 không chỉ là một tham chiếu đến các tính năng mới trong CSS, mà là cấp độ thứ 3 trong tiến trình của Thuộc tính CSS. CSS3 chứa tất cả mọi thứ có trong CSS2.1 (phiên bản trước). Nó cũng bổ sung các tính năng mới để giúp các nhà phát triển giải quyết một số vấn đề mà không cần đánh dấu phi ngữ nghĩa, tập lệnh phức tạp hoặc hình ảnh bổ sung.

#### Sư khác nhau giữa CSS và CSS3

Thay đổi lớn nhất hiện của CSS3 là việc giới thiệu các mô-đun. Ưu điểm của các mô-đun là cho phép thuộc tính được hoàn thành và phê duyệt nhanh hơn vì các phân đoạn được hoàn thành và

Lập trình web - Học kì 232 Trang 5/20



được phê duyệt theo từng khối.

Các tính năng được bao gồm trong CSS3 bao gồm hỗ trợ cho các bộ chọn bổ sung, đổ bóng, góc tròn, nhiều hình nền, hình động, độ trong suốt ..vv... Nó chứa "thuộc tính CSS" (đã được chia thành các phần nhỏ hơn). Ngoài ra còn có các mô-đun mới được thêm vào. Một số mô-đun quan trọng nhất trong CSS3 là:

- Bộ chọn
- Mô hình hộp
- Hình nền và đường viền
- Giá trị hình ảnh và nội dung thay thế
- Hiệu ứng văn bản
- Chuyển đổi 2D / 3D
- Ånh đông
- Bố cục nhiều cột
- Giao diện người dùng

#### 3 Javascript

**Javascript** chính là một ngôn ngữ lập trình web rất phổ biến ngày nay. Javascript được tích hợp đồng thời nhúng vào HTML để hỗ trợ cho website trở nên sống động hơn. Chúng cũng đóng vai trò tương tự như một phần của website, cho phép Client-side Script từ người dùng tương tự máy chủ (Nodejs) để tạo ra những website động.

#### Ứng dung của Javascript:

- Thay đổi nội dung HTML: Một trong số nhiều phương thức HTML JavaScript chính là getElementById (). Chúng được sử dụng để tìm một phần tử của HTML với id ="demo" và dùng để thay đổi nội dung của phần từ (Internal HTML) sang thành "Hello JavaScript"
- Thay đổi giá trị thuộc tính HTML: Tổng quan về javascript còn có thể sử dụng để thay đổi các giá trị của thuộc tính. Ví dụ: thay đổi thuộc tính src (source) của tag<img>.
- Thay đổi kiểu HTML: Đây chính là một hoạt động biến thể của việc thay đổi thuộc tính của HTML ở trên. Ví dụ: document.getElementById('demo').style.fontSize = '35px;
- Ân các phần tử HTML: Một hoạt động tiếp theo là Javascript có thể ẩn được các phần tử HTML.
   Chúng có thể được thực hiện thông qua hoạt động thay đổi kiểu hiển thị các phần tử HTML.
- Hiển thị các phần tử HTML: Một điểm đặc biệt là JavaScript có thể hiển thị được các yếu tố HTML ẩn. Đồng thời, cũng có thể thực hiện được thông qua cách thay đổi kiểu hiển thị phần tử.



#### 4 PHP SQL

**PHP** là từ viết tắt của Personal Home Page nay đã chuyển thành Hypertext Preprocessor. Thuật ngữ này là một dạng mã lệnh hoặc một chuỗi ngôn ngữ kịch bản được dùng để phát triển các ứng dụng web chạy trên máy chủ.

Khi các lập trình viên PHP viết chương trình, chuỗi lệnh sẽ được xử lý trên server sau đó sinh ra mã HTML trên client. Dựa vào đó, các ứng dụng trên website sẽ hoạt động một cách dễ dàng.

**PHP** thường được dùng trong việc xây dựng và phát triển website bởi nó có thể kết nối dễ dàng với các website khác có sử dụng HTML. PHP cũng là ngôn ngữ lập trình có mã nguồn mở, tương thích với nhiều nền tảng khác nhau như MacOS, Linux, Windows,... PHP được nhiều người dùng đánh giá là dễ đọc nên đa số các lập trình viên sẽ lựa chọn học PHP trước khi bắt đầu vào nghề.

Mối liên hệ giữa PHP và SQL: PHP sẽ có nhiệm vụ kết nối MySQL và yêu cầu SQL thực thi các câu truy vấn và trả kết quả về cho PHP để từ đó PHP lấy kết quả để xử lý.

### 5 Thư viện/framework sử dụng trong lập trình web

**jQuery:**jQuery là một thư viện JavaScript phổ biến, được thiết kế để đơn giản hóa việc thao tác với HTML, CSS và JavaScript trong phát triển web front end. jQuery giảm đi sự phức tạp và khuyến khích việc viết code ngắn gọn và hiệu quả hơn.

**Bootstrap:** là thư viện được phát triển bởi Twitter. Nó cung cấp một bộ công cụ (framework) chứa các thành phần, class CSS và JavaScript giúp việc phát triển giao diện người dùng trở nên nhanh chóng và linh hoạt. Bootstrap giúp đơn giản hóa quá trình thiết kế và phát triển trang web và ứng dụng di động responsive.



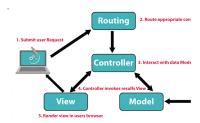
# III THIẾT KẾ ỨNG DỤNG

### 1 Thư viện/framework sử dụng

- Thư viện CSS Bootstrap phiên bản 5.0.0
- Thư viện icon từ Font Awesome phiên bản 6.4.0
- Thư viện jQuery phiên bản 4.0.1
- Thư viện Bootstrap JS

### 2 Mô hình MVC trong website

Đối với kiến trúc trang web, sử dụng mô hình Model-View-Controller (MVC) để hiện thực. Chi tiết sẽ được mô tả như sau:



#### MVC là gì?

MVC là viết tắt của Model-View-Controller. Cấu trúc Model-View-Controller (MVC) là một mẫu kiến trúc/mẫu thiết kế (design pattern) tách ứng dụng thành ba thành phần logic chính: Model, View và Controller. Mỗi thành phần kiến trúc được xây dựng để xử lý các khía cạnh phát triển cụ thể của một ứng dụng.

#### Đặc điểm của MVC:

- Cung cấp sự phân tách rõ ràng giữa logic nghiệp vu, logic Ul và logic đầu vào
- Cung cấp toàn quyền kiểm soát HTML và URL, giúp bạn dễ dàng thiết kế kiến trúc ứng dụng web.
- Có thể sử dụng để xây dựng các ứng dụng có URL dễ hiểu và có thể tìm kiếm được.
- Hỗ trợ lập trình dựa trên thử nghiệm (Test-driven Development).

#### Thành phần của mô hình MVC

- Thành phần View (ở phía browser): thành phần này đẩm nhận nhiệm vụ hiển thị dữ liệu và tương tác với người dùng. View có thể gửi yêu cầu (lấy hoặc cập nhật dữ liệu, kèm theo dữ liệu tùy theo dạng yêu cầu) đến Controller để xử lý, hoặc View nhận dữ liệu từ Controller và hiển thị ra cho User.
- Thành phần Controller: thành phần trung gian (nằm ở server) đảm nhận việc xử lý các yêu cầu
  từ viewer. Tùy theo yêu cầu của viewer là lấy dữ liệu hay cập nhật dữ liệu mà Controller sẽ xử lý
  tương ứng. Đối với lời yêu cầu dữ liệu, Controller sẽ gửi Data request cho model để model lấy và

Lập trình web - Học kì 232 Trang 8/20



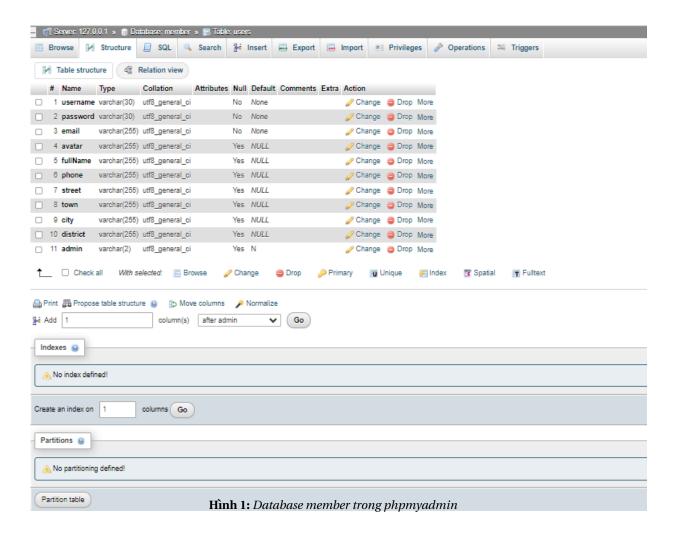
trả dữ liệu về Controller. Sau đó Controller này sẽ chiết xuất (render) chúng và gửi trả về Viewer để hiển thị cho ng dùng. Còn đối với yêu cầu cập nhật dữ liệu, Controller cũng xác thực (validate) chúng, sau đó gửi yêu cầu cập nhật cùng với dữ liệu sau khi xử lý lên model để model có thể cập nhật dữ liêu cho database

 Thành phần Model: là thành phần quản lý và xử lý dữ liệu. Đây là thành phần tương tác trực tiếp với cơ sở dữ liệu ở phía server. Kết quả từ database sẽ đc model điều hướng trực tiếp đưa về Controller để tiếp tục xử lý tiếp.

### 3 Thiết kế Database

#### 3.1 Database member

Bảng user có khóa chính là usename (tên đăng nhập) và các trường khác thể hiện các thông tin về đăng nhập và thông tin cá nhân của một khách hàng





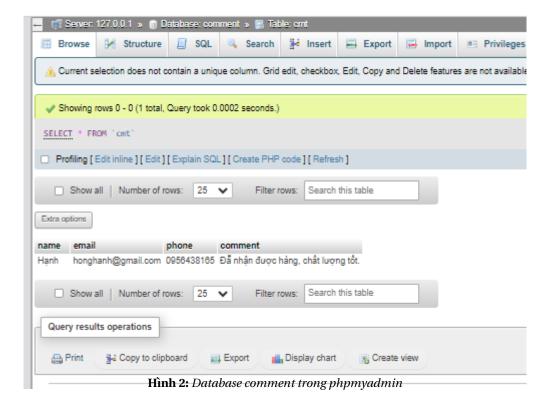
#### 3.2 Database comment

Bảng comments có khóa chính là id và chứa đánh giá của khách hàng về loại sản phẩm nào đó.

Trường account trong bảng comments là khóa ngoại tham khảo đến usename của bảng user.

Giữa user và comment: 1 - n (1 user có thể có nhiều comment) Trường productId trong bảng comments là khóa ngoại tham khảo đến id của bảng productdb.

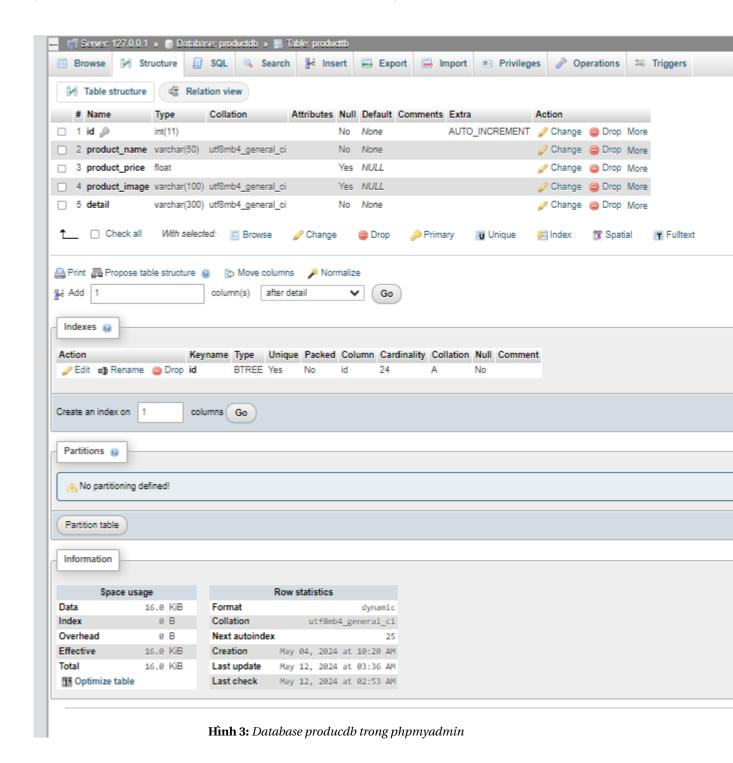
Giữa products và comment: 1 - n (1 product có thể có nhiều comment)





#### 3.3 Database productdb

Bảng producttb có khoá chính là id, thuộc tính image kiểu chuỗi là đường dẫn của bức ảnh mô tả sản phẩm. Các thuộc tính còn lại để mô tả cho chi tiết của 1 sản phẩm.



Lập trình web - Học kì 232 Trang 11/20



# IV HIỆN THỰC CHƯƠNG TRÌNH VÀ KẾT QUẢ

### 1 Hiện thực chức năng

- Khách
  - Xem các thông tin public trên trang web: trang chủ, sách hay, giới thiệu và liên hệ.
  - Tìm kiếm tên sách
  - Đăng ký/Đăng nhập/Đăng xuất
- Thành viên(Sau khi đăng nhập)
  - Có các chưng năng như khách
  - Thêm sản phẩm vào giỏ hàng, thanh toán giỏ hàng,...
  - Xem danh sách bình luận
- Quản trị viên
  - Xen danh sách thành viên
  - Xem, sửa, xóa, thêm danh sách sản phẩm

## 2 Giao diện người dùng và kết quả

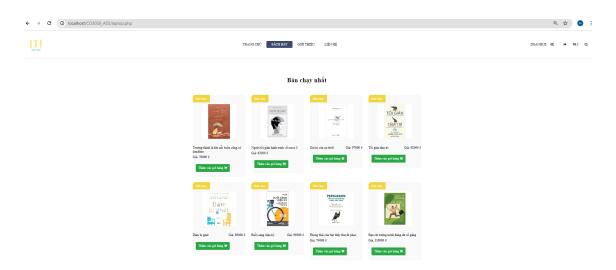
#### 2.1 Trang chủ



#### 2.2 Sách hay

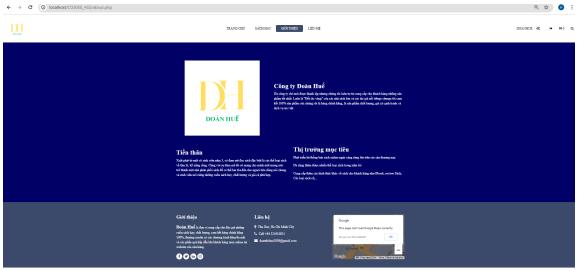
Lập trình web - Học kì 232 Trang 12/20





**Hình 5:** Giao diện trang sách hay

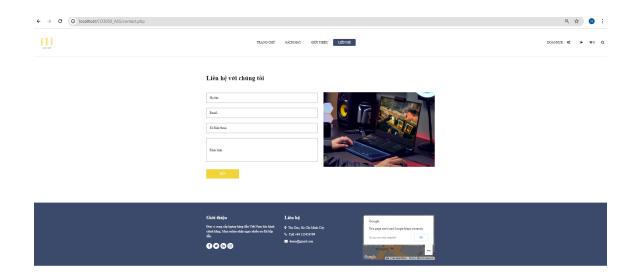
## 2.3 Giới thiệu



**Hình 6:** Giao diện trang giới thiệu

#### 2.4 Liên hệ



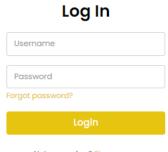


## 2.5 Trang chi tiết sản phẩm



## 2.6 Đăng nhập/Đăng ký/Đăng xuất

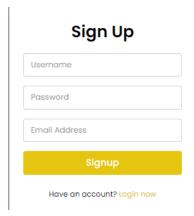
Đăng nhập:



Not a member? Signup now

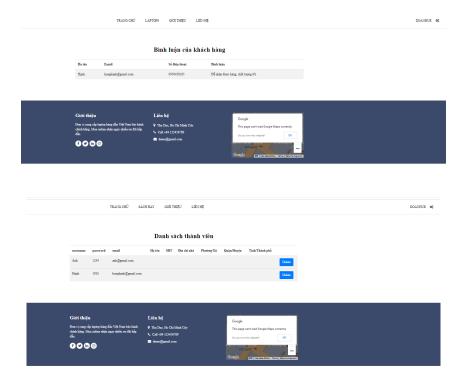
• Đăng ký:



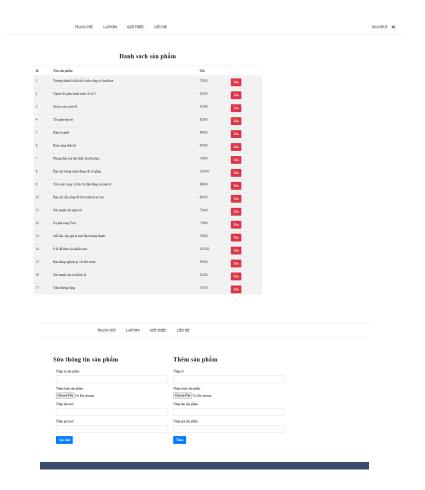


• Đăng xuất: Khi ta nhấn vào nút đăng xuất cạnh thông tin người dùng/admin thì hệ thống sẽ đăng xuất ra khỏi tài khoản.

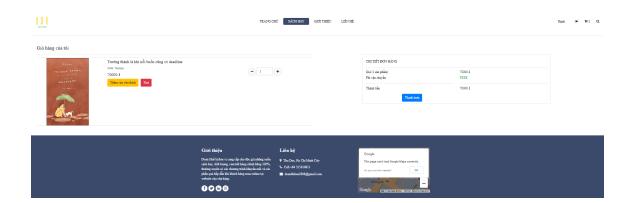
#### 2.7 Các chức năng của admin



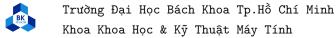


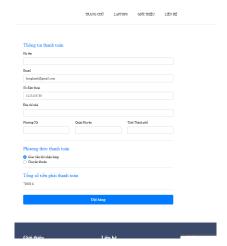


#### 2.8 Giổ hàng



#### 2.9 Đặt hàng







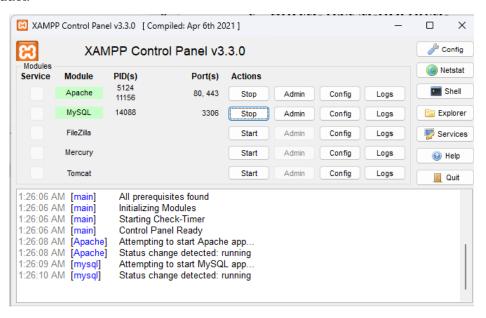
## V HƯỚNG DẪN NGƯỜI DÙNG

## 1 Tải mã nguồn tài liệu và giải nén

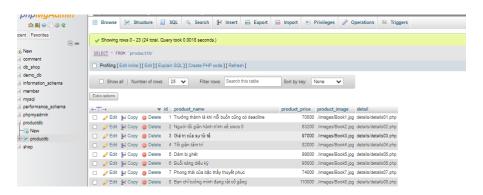
Người dùng tải file dữ liệu đã và tiến hành giải nén sau đó di chuyển tất cả các thư mục vừa tải về tới thư mục htdocs của XAMPP để có thể chạy được trang web.

### 2 Cài đặt và khởi đông Xamp

Nếu bạn chưa có phần mềm sẵn thì bạn cần và cài đặt Xamp để chạy được mã nguồn.Cấu hình như hình dưới:



## 3 Import dữ liệu



Để import cơ sở dữ liệu, chúng ta thực hiện các bước sau:

- Bước 1: Vào một trình duyệt yêu thích của bạn và gõ đường dẫn sau đây: localhost/phpmyadmin
- Bước 2: Nhấn "New" để tiến hành tạo một Cơ sở dữ liệu mới.
- Bước 3: Đặt tên cho Cơ sở dữ liệu. Ở đây là "productdb".

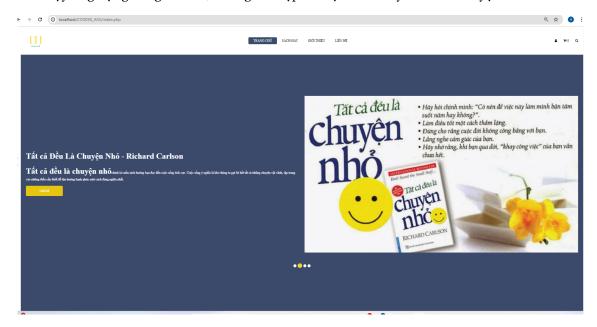
Lập trình web - Học kì 232 Trang 18/20



• Bước 4: Nhấn vào "Import" trên màn hình để thêm Cơ sử dữ liệu cho phpMyAdmin. Sau đó chúng ta chọn file productdb.sql để thêm vào. Sau đó nhấn "Import" ở cuối trang để thật sự thêm file .sql vào. Sau khi thực hiện các bước trên,ta có bảng như trên.

## 4 Chạy chương trình bằng localhost

Để chạy ứng dụng bằng XAMPP, chúng ta nhập câu lệnh sau đây vào trình duyệt bất kì localhost



Lập trình web - Học kì 232 Trang 19/20



# VI TÀI LIỆU THAM KHẢO

## Tài liệu

- [1] Sách hay24h|Đọc sách hay Online, https://sachhay24h.com/
- [2] HTML là gì?, https://topdev.vn/blog/html-la-gi/ Bootstrap là gì? Làm thế nào để cài đặt và sử dụng Bootstrap?
- [3] Làm thế nào để cài đặt và sử dụng Bootstrap, https://itnavi.com.vn/blog/bootstrap-la-gi
- [4] Hướng dẫn kết nối PHP với MySQL Database cực dễ, https://bkhost.vn/blog/ket-noi-php-voi-mysql/#ket\_noi\_php\_voi\_mysql\_database\_bang\_pdo
- [5] Các slide môn học Lập trình web của thầy Nguyễn Hữu Hiếu.